TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tam Bình, ngày 24 tháng 7 năm 2018.

Số: 206/2018/QĐST-HNGĐ.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 283/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 giữa: Nguyên đơn chị Trần Thị Bé H, sinh năm 1984 và bị đơn anh Trương Thanh T1, sinh năm 1980 cùng cư trú tại ấp A, xã M, huyện N, tỉnh Vĩnh Long với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn V, sinh năm 1964 cư trú tại ấp B, xã C, huyện N, tỉnh Vĩnh Long, chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1972 cư trú tại ấp D, xã M, huyện N, tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, khoản 1 Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Bé H và anh Trương Thanh T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung và cấp dưỡng:

2.1.1. Chị Trần Thị Bé H đồng ý giao cháu Trương Thanh N sinh ngày 05 tháng 7 năm 2002 và cháu Trương Thị Trúc L sinh ngày 24 tháng 6 năm 2009 cho anh Trương Thanh T1 trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu N và cháu L.

2.1.2. Anh Trương Thanh T1 không yêu cầu chị Trần Thị Bé H cấp dưỡng cho con.

2.1.3. Chị Trần Thị Bé H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Trần Thị Bé H và anh Trương Thanh T1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung:

2.3.1. Chị Trần Thị Bé H và anh Trương Thanh T1 đồng ý mỗi người có trách nhiệm trả cho ông Trần Văn V 04 (bốn) chỉ vàng 24 K.

2.3.2. Chị Trần Thị Bé H và anh Trương Thanh T1 đồng ý mỗi người có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị T2 số tiền 11.000.000 (mười một triệu) đồng.

2.3.2.1. Kể từ ngày người được thi hành án chị Nguyễn Thị T2 có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền 11.000.000 (mười một triệu) đồng thì người phải thi hành án chị Trần Thị Bé H còn phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.3.2.2. Kể từ ngày người được thi hành án chị Nguyễn Thị T2 có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền 11.000.000 (mười một triệu) đồng thì người phải thi hành án anh Trương Thanh T1 còn phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.3.3. Các khoản nợ chung khác: Chị Trần Thị Bé H1 và anh Trương Thanh T1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Dành cho các đương sự vụ kiện dân sự khác nếu có tranh chấp theo quy định của pháp luật.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.4.1. Chị Trần Thị Bé H đồng ý chịu án phí ly hôn số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và chịu án phí nghĩa vụ về tài sản chung số tiền 625.000 (sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng. Tổng số tiền án phí chị H phải chịu là 775.000 (bảy trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng. Số tiền này chị H được khấu trừ vào trong số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số No 0011017 ngày 14 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình. Nên hoàn trả cho chị H nhận lại số tiền 225.000 (hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tạm ứng án phí còn thừa.

2.4.2. Anh Trương Thanh T1 đồng ý chịu án phí nghĩa vụ về tài sản chung số tiền 625.000 (sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng. Nên anh T1 có trách nhiệm nộp số tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND huyện Tam Bình: 02;
- CC.THADS huyện Tam Bình: 01;
- UBND xã M: 01;
- NĐ + BĐ + NLQ: 04;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01;
- Lưu án văn: 06.

THẨM PHÁN
(*Đã ký*)

Cao Minh Tân